

## CHƯƠNG 8:

# CHỨC NĂNG KIỂM TRA



**BỘ MÔN: QUẢN TRỊ KD  
ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG**





# NỘI DUNG

1

**KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC KIỂM TRA**

2

**TIẾN TRÌNH KIỂM TRA**

3

**CÁC LOẠI HÌNH KIỂM TRA**

4

**CÁC CÔNG CỤ KIỂM TRA**





# 1. KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC

## *1.1 Khái niệm:*

- Kiểm tra là quá trình đo lường kết quả thực tế và so sánh với những tiêu chuẩn nhằm phát hiện sự sai lệch và nguyên nhân sự sai lệch, trên cơ sở đó đưa ra biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm khắc phục sự sai lệch, đảm bảo tổ chức đạt được mục tiêu của nó.





# 1. KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC

## *1.1 Khái niệm:*

- Trọng điểm của chức năng kiểm tra:

- ❑ Kiểm tra là một quá trình.
- ❑ Kiểm tra các hoạt động đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra.
- ❑ Phát hiện ra những sai lệch và nguy cơ sai lệch.
- ❑ Kiểm tra để thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm hoàn thành mục tiêu.





# 1. KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC

## *1.2 Nguyên tắc xây dựng cơ chế KT:*

- ❑ Kiểm tra phải căn cứ kế hoạch hoạt động của tổ chức và cấp bậc của đối tượng bị kiểm tra.
- ❑ Công việc kiểm tra phải được thiết kế theo yêu cầu của các nhà quản trị.
- ❑ Việc kiểm tra phải được thực hiện tại các khâu trọng yếu.
- ❑ Kiểm tra phải khách quan.





# 1. KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC

## *1.2 Nguyên tắc xây dựng cơ chế KT:*

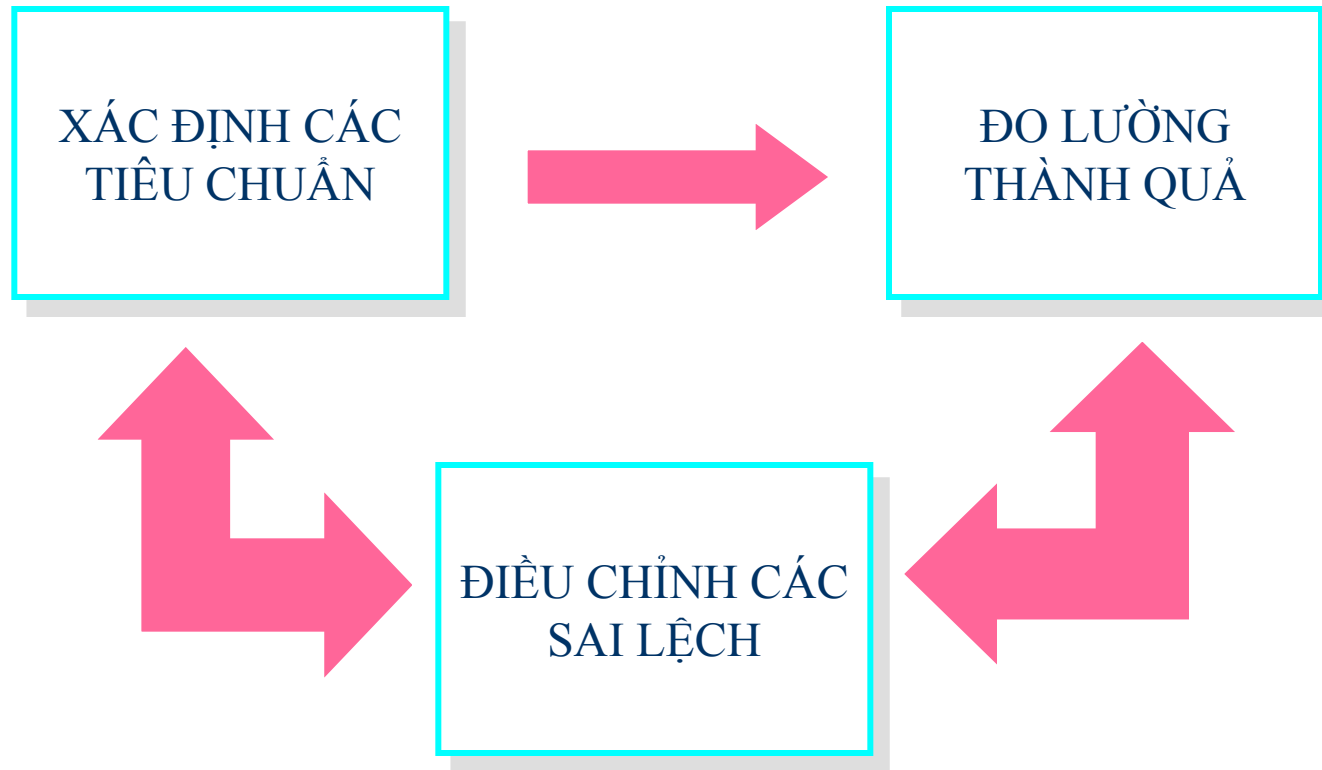
- ❑ Hệ thống kiểm tra phải phù hợp với bầu không khí của tổ chức.
- ❑ Việc kiểm tra cần phải tiết kiệm và đảm bảo tính hiệu quả kinh tế.
- ❑ Việc kiểm tra phải đưa đến hành động





## 2. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA

*Theo các bước sau:*





## 2. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA

### *2.1 Xác định các tiêu chuẩn*

#### *Thiết lập các tiêu chuẩn cần chú ý:*

- ❑ Không đưa ra các tiêu chuẩn không đúng hay không quan trọng.
- ❑ Mang tính hiện thực.
- ❑ Tránh đưa ra những tiêu chuẩn mâu thuẫn nhau.
- ❑ Phải có sự giải thích về sự hợp lý của các tiêu chuẩn đề ra.
- ❑ Dễ dàng cho việc đo lường.







## 2. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA

### *2.2 Đo lường thành quả*

- ❑ Tiến hành đo hay lường trước nhằm phát hiện sự sai lệch hay nguy cơ sai lệch so với mục tiêu.
- ❑ Hiệu quả đo lường phụ thuộc vào phương pháp đo lường và công cụ đo lường.
- ❑ Đo lường những tiêu chuẩn định lượng sẽ dễ dàng hơn các tiêu chuẩn định tính.





## 2. TIẾN TRÌNH KIỂM TRA

### *2.3 Điều chỉnh các sai lệch*

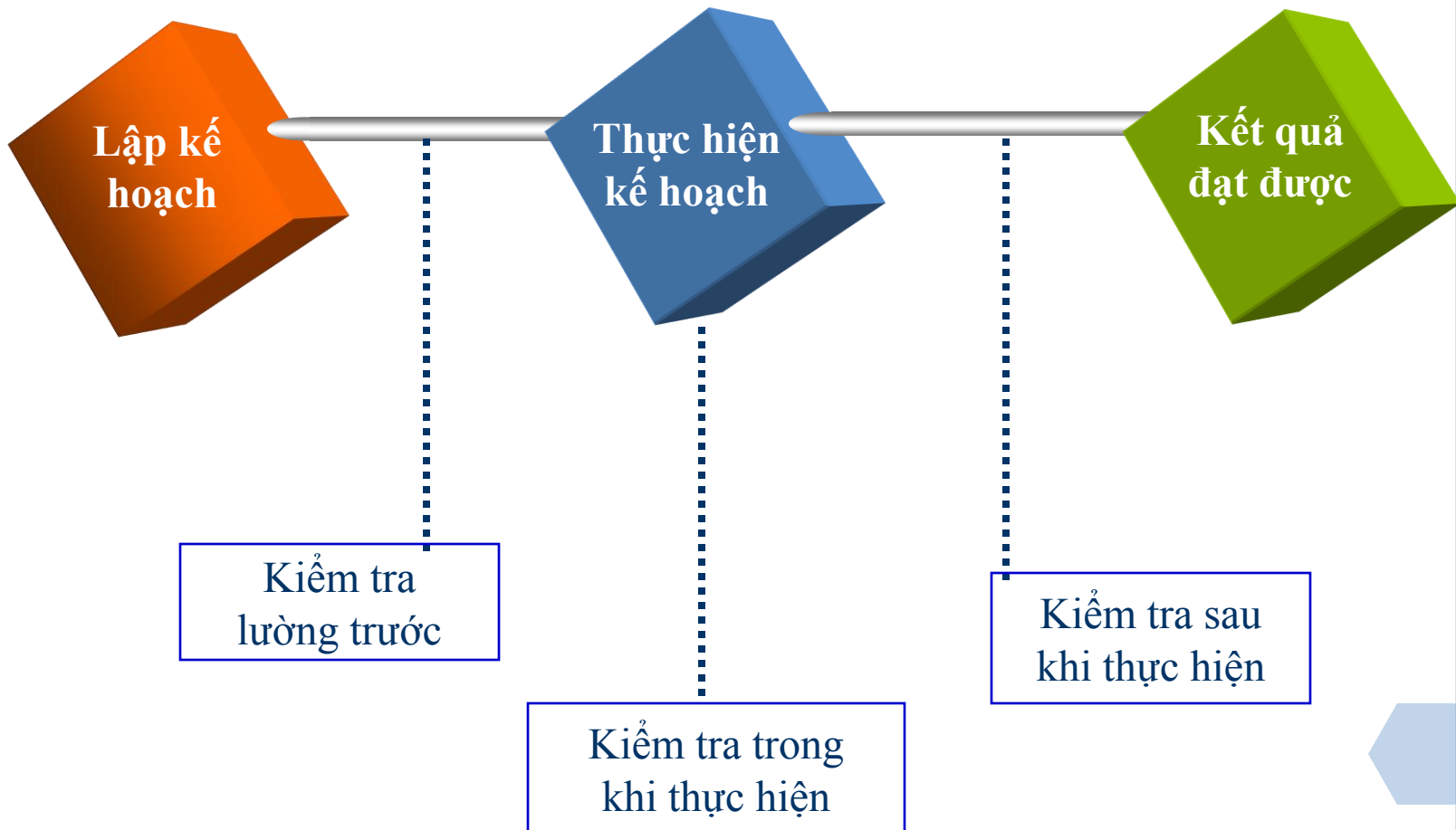
- ❑ Khi đo lường xong, kết quả có sự sai lệch thì cần phân tích nguyên nhân dẫn đến sai lệch.
- ❑ Đề ra các biện pháp khắc phục sai lệch.





### 3. CÁC LOẠI HÌNH KIỂM TRA

*Bao gồm các loại hình sau:*





## 3. CÁC LOẠI HÌNH KIỂM TRA

### *3.1 Kiểm tra lường trước*

- ❑ Hoạt động kiểm tra trước khi hoạt động xảy ra, bằng cách tiên liệu những vấn đề có thể xảy ra để ngăn chặn trước.
- ❑ Giúp cho tổ chức thực hiện kế hoạch chính xác, dự liệu được những vấn đề có thể ảnh hưởng từ thời điểm lên kế hoạch cho đến lúc thực hiện.
- ❑ Kiểm tra lường trước dựa vào dự báo, dự đoán về sự biến đổi của môi trường



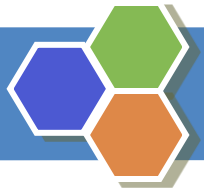


## 3. CÁC LOẠI HÌNH KIỂM TRA

### *3.2 Kiểm tra trong khi thực hiện*

- ❑ Hoạt động kiểm tra bằng cách theo dõi trực tiếp những diễn biến trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- ❑ Mục tiêu nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, những trở ngại khó khăn khi thực hiện để đảm bảo tiến độ dự kiến.





## 3. CÁC LOẠI HÌNH KIỂM TRA

### *3.3 Kiểm tra sau khi thực hiện*

- ❑ Hoạt động kiểm tra bằng cách đo lường kết quả thực tế và đối chiếu với kế hoạch ban đầu.
- ❑ Mục tiêu nhằm đánh giá lại toàn bộ quá trình thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm.
- ❑ Nhược điểm của loại hình kiểm tra này là độ trễ về thời gian.





## 4. CÁC CÔNG CỤ KIỂM TRA

### *4.1 Kiểm tra tài chính:*

- ❑ Ngân quỹ: thấy được những khoản chi phí và nguồn thu do ai sử dụng và quản lý.
- ❑ Các dạng ngân quỹ:
  - ❑ Ngân quỹ thu và chi.
  - ❑ Ngân quỹ về thời gian, không gian, sản phẩm.
  - ❑ Ngân quỹ dạng vật lý.
  - ❑ Ngân quỹ về tiền mặt.





## 4. CÁC CÔNG CỤ KIỂM TRA

**4.2 Kỹ thuật phân tích thống kê:** Dựa vào dữ liệu quá khứ để tổng hợp và phân tích.

**4.3. Báo cáo và phân tích chuyên môn:** sử dụng những chuyên gia trong từng lĩnh vực trọng yếu của doanh nghiệp để phát hiện những sai lệch.

**4.4. Quan sát cá nhân:** sử dụng các giác quan để quan sát nhân viên trong quá trình thực hiện công việc và điều chỉnh ngay những sai phạm.







# Thank You!

